

Bản án số: 30/2025/HS-PT
Ngày 26 - 4 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Công Đoàn và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo Trương Văn Q và Đặng Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện theo uỷ quyền cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Trương Đăng Q1, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đăng D và bà Trương Thị L; có vợ Vũ Thị T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1987 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T2 và bà Trịnh Thị D1; có vợ Trịnh Minh T3 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T: Ông Bùi Đình S - Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ trụ sở: Số C N, phường Q (nay là phường L), thành phố H, tỉnh Hưng Yên và bà Hoàng Thu T4 - Luật sư

của Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ trụ sở: Tầng B, Tòa nhà N, Khu N, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội; đều có mặt.

- Bị hại: Anh Doãn Văn D2 (đã chết).

+ Đại diện theo pháp luật của bị hại gồm: Ông Doãn Văn H, sinh năm 1961; bà Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1963; chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; cháu Doãn Nhật N, sinh năm 2020 và cháu Doãn Ánh D3, sinh năm 2022; cùng nơi cư trú : Thôn A, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật của các cháu Doãn Nhật N và Doãn Ánh D3: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994; nơi cư trú : Thôn A, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo uỷ quyền của ông H, bà H1, chị P có kháng cáo: Anh Phạm Quang V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà A, dãy C, tiểu khu N, thị trấn T, huyện T, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nhưng bị kháng cáo: Anh Trương Đăng C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo: Ông Đặng Văn T2, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn T5, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/3/2024, Trương Đăng Q1 điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát (BKS) 90H-023.36, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90R-010.04 chở hàng từ thị trấn K đi Nam Định. Q1 điều khiển xe đi trên làn đường xe cơ giới đường tránh Quốc lộ A, theo hướng thị trấn K đi Quốc lộ A với tốc độ khoảng 45km/h. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến km240+200 đường tránh Quốc lộ A giao với đường Q thuộc địa phận tổ G, phường T, thành phố P, Q1 điều khiển xe ô tô đi thẳng để đi qua ngã tư. Lúc này Đặng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 30Z1-030.91 chở anh Doãn Văn D2 ngồi sau đang đi phía trước bên phải cùng chiều xe ô tô BKS 90H-023.36. T không quan sát phía sau, đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái vào Quốc lộ A hướng về phía Phủ Lý khiến đầu xe ô tô BKS 90H-023.36 đâm vào đuôi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 30Z1-030.91. Hậu quả anh Doãn Văn D2 bị tử vong tại hiện trường, Đặng Văn T bị thương tích, hai phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm: 01 xe mô tô HONDA AIRBLADE màu đen vàng, BKS 30Z1-030.91, số máy JF46E0006576, số khung RLHJF4609DY006467; 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC màu sơn xanh,

BKS 90H-023.36, số máy D103850210507048197, số khung LZZ1CLSB1MA902085; 01 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu YUNLI, BKS 90R-010.04 số khung LA9SZ80 M8NGLYL385; 01 thẻ nhớ màu xanh đen, nhãn hiệu KioXia Exceria loại 128Gb MicroSD; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 90000310 mang tên Trương Đăng C, BKS 90H-023.36 do Công an huyện L cấp ngày 14/9/2022; 01 Đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 90000005 mang tên Trương Đăng C, BKS 90R-010.04 do Công an huyện L cấp ngày 14/9/2022; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1102213 của phương tiện BKS 90H-023.36 có hiệu lực đến ngày 13/9/2024; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 1102212, của phương tiện BKS 90R-010.04 có hiệu lực đến ngày 13/9/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB2200 73183 mang tên Trương Đăng C và xe đầu kéo BKS 90H-023.36 có thời hạn đến ngày 14/9/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 230148404 mang tên Trương Đăng C của chủ xe đầu kéo biển kiểm soát 90H-023.36 có thời hạn đến ngày 14/9/2024; 01 Giấy phép lái xe số 350129004095, hạng FC mang tên Trương Đăng Q1, có giá trị đến ngày 29/12/2027; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011296 mang tên Đặng Văn T2; 01 Chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số CI24C50073421 mang tên Đặng Văn T2 của xe 30Z1-030.91 có thời hạn đến ngày 08/3/2025; 01 Giấy phép lái xe số 350123004693 mang tên Đặng Văn T, hạng A1, có giá trị không thời hạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là km240+200, đường tránh Quốc lộ A mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, ở giữa tim đường có vạch trắng nét liền đôi (vạch số 1.10) chia đường tránh thành hai chiều đường, mỗi chiều rộng 12m (vạch số 1.10 rộng 0,40m), mặt đường hơi dốc theo hướng Quốc lộ A - K, có hệ thống đèn tín hiệu giao thông, vạch dừng, (vạch dừng màu trắng hơi mờ), có hệ thống biển báo giao thông.

Chọn mép đường bên phải đường tránh Quốc lộ A hướng K - Quốc lộ A làm mép đường chuẩn. Chọn điểm giao cắt giữa mặt trước và mặt bên phải chân tường Công ty Cổ phần X 68 theo hướng nhìn đường tránh Quốc lộ A vào làm điểm mốc (số đo được đo vuông góc).

Các dấu vết, phương tiện được đánh số thứ tự: 1; 2; 3; 4; 5; 6 trên mặt đường C - Quốc lộ A.

Ký hiệu số (1) là tổ hợp vết mài trượt không liên tục trên mặt đường, hướng K - Quốc lộ A, kích thước (8,3x0,25)m, điểm gần nhất cách mép đường chuẩn là 10,55m, điểm cuối gần nhất cách mép đường chuẩn 9,8m. Đầu dấu vết số (1) cách điểm mốc hướng Quốc lộ A- K là 5,7m. Đầu dấu vết số (1) cách chân biển báo chỉ dẫn hướng đi, hướng Quốc lộ A - Kiện Khê là 22m. Chân biển báo chỉ dẫn hướng đi đến chân biển báo nguy hiểm giao nhau có tín hiệu đèn (BKS

w.209), hướng Quốc lộ A - K là 55m. Đầu dấu vết số (1) cách đầu dấu vết số (2) hướng K - Quốc lộ A là 6,3m.

Ký hiệu số (2) là vết trượt tổ chức mô, da cơ, máu hướng K - Quốc lộ A kích thước (8,3x0,7)m. Điểm gần nhất cách mép đường chuẩn 9,6m, điểm cuối gần nhất cách mép đường chuẩn là 10,3m. Đầu dấu vết số (2) cách trục bánh trước xe mô tô số (3) hướng K - Quốc lộ A là 4,75m.

Ký hiệu số (3) xe mô tô mang BKS 30Z1-030.91, đổ áp sát bên phải xuống mặt đường, đầu xe quay hướng K, đuôi xe quay hướng Quốc lộ A. Trục trước cách mép đường chuẩn là 8,3m, trục sau cách mép đường chuẩn là 7,45m. Trục bánh trước xe mô tô số (3) cách đỉnh đầu nạn nhân số (4) hướng K - Quốc lộ A là 0,65m.

Ký hiệu số (4) nạn nhân là nam giới, chết trong tư thế nằm ngửa, đầu quay hướng Kiện Khê chân quay hướng Quốc lộ A. Đỉnh đầu cách mép đường chuẩn là 10,5m, gót chân trái cách mép đường chuẩn là 10,7m. Toàn bộ phần đùi, chân bên phải đứt rời khỏi người. Đỉnh đầu nạn nhân số (4) cách bánh cuối cùng bên phải xe ô tô đầu kéo số (5) hướng K - Quốc lộ A là 3,2m.

Ký hiệu số (5) là xe ô tô đầu kéo BKS 90H-023.36, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90R-010.04 đang đỗ, đầu xe quay hướng Quốc lộ A, đuôi xe quay hướng K. Trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 10,5m, trục thứ 3 bên phải cách mép đường chuẩn là 10,1m, trục cuối cùng bên phải cách mép đường chuẩn 9,6m.

Ký hiệu (6) là khu vực vỡ nhựa, kim loại, áo mưa, túi ni lông kích thước (8x4,2)m. T6 dấu vết (6) cách mép đường chuẩn là 9,3m. T6 vết (6) cách đầu dấu vết số (2) hướng K - Quốc lộ A là 3,9m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện

Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 90H-023.36, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90R-010.04.

Phần mặt ngoài ba đờ sóc trước vị trí phía góc trên bên phải Biển kiểm soát xe của đầu kéo 90H-023.36 để lại vết trượt sạt bong tróc sơn kích thước trên diện (3x6,6)cm, vết có hướng từ dưới lên trên chệch từ trái qua phải, thấp nhất cách mặt đất là 83cm, gần nhất vết cách cạnh ngoài cùng đầu xe bên phải 103cm. BKS 90H-023.36 phần bên phải bị đẩy ép từ trước về sau, từ dưới lên trên hơi chệch từ trái sang phải, làm cho góc Biển kiểm soát trên cùng bên phải tỳ sát mặt ba đờ sóc, mặt mề ka Biển kiểm soát phần bên phải để lại vết trượt sạt chùi bụi hướng từ dưới lên trên, chệch từ trái sang phải.

Cạnh phía dưới phần bên phải ba đờ sóc này phần mặt ngoài để lại nhiều vết chùi bụi, trượt sạt bong tróc sơn màu xanh, vết có hướng từ dưới lên trên chệch từ phải sang trái, kích thước trên diện (56x12)cm, thấp nhất cách mặt đất 58cm, gần nhất cách cạnh ngoài cùng đầu xe bên phải 39cm.

Đầu van xả nước dưới gầm đầu xe bằng kim loại, phần phía trước và trên của đầu van để lại vết chùi sạch bụi kích thước (2,1x0,5)cm, thấp nhất cách mặt đất 44cm. Mặt ngoài bên phải ba đèn trước phần phía dưới cụm đèn chiếu sáng để lại vết chùi sạch bụi hướng từ trên xuống dưới chéo từ trái sang phải. Ống tuy ô thủy lực bên dưới gầm đầu xe bên phải, phía ngoài bọc nhựa màu đen, mặt ngoài phía trước và phía dưới bị chùi sạch bụi kích thước trên diện (20x3,5)cm, vết có hướng từ trên xuống dưới từ trước về sau.

Trục thẳng bằng dưới đầu xe bên phải cầu số 1, mặt ngoài phía trước bị mài sạt kim loại chùi sạch bụi đất, kích thước (6,5x1,2)cm, thấp nhất cách mặt đất 40cm. Ốp nhựa la răng lốp bên phải cầu số 1 để lại nhiều vết trượt sạt chùi sạch bụi hướng theo chiều tiến bánh xe kích thước trên diện (70x3,6)cm. Má lốp phần mặt ngoài để lại nhiều vết trượt sạt chùi bụi hướng theo chiều tiến bánh xe, trong diện này có bám dính nhiều chất màu đỏ nghi máu, tổ chức da cơ, kích thước trên diện (65x18)cm, điểm gần nhất vết tương ứng vị trí chữ "H" trong dòng chữ "HA835". Toàn bộ mặt lăn của lốp trong, lốp ngoài của cầu 2,3,5,6 bên phải xe bám dính rải rác chất màu đỏ nghi máu và tổ chức da cơ, cầu thứ 4 bên phải không lắp bánh xe.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống đèn, hệ thống xi nhan, hệ thống lái hoạt động bình thường. Hệ thống gương chiếu hậu hai bên, gương cầu lồi phía trước đầu xe đủ; tại vị trí lái nhìn gương cầu lồi phía trước đầu xe quan sát được phần phía trước đầu xe ô tô đầu kéo.

Khám nghiệm xe mô tô BKS 30Z1-030.91: Gương chiếu hậu hai bên gãy rời khỏi xe, khuỷu tay gương bên phải mài sạt kim loại hướng từ dưới lên trên kích thước (3,5x0,7)cm. Đầu tay phanh bên phải bị đẩy từ dưới lên trên, mài sạt kích thước (1,5x1,5)cm. Đầu tay lái bên phải bị mài sạt kim loại hướng từ trước về sau kích thước (2x2)cm. Cánh yếm bên phải mặt ngoài bị mài sạt nhựa theo nhiều hướng khác nhau trên diện (40x25)cm. Ốp nhựa đế chân bên phải mài sạt nứt vỡ nhựa hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên kích thước (35x3)cm. Mặt dưới đế chân sau bên phải mài sạt kim loại hướng từ trước về sau trên diện (12x3)cm. Ốp ống xả vỡ rời khỏi xe, mặt ngoài ống xả và giá kim loại gắn ốp ống xả mài sạt kim loại trên diện (39x11)cm, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Đầu tay phanh bên trái bị gãy để lại đoạn cuối tay phanh dài 7cm. Nửa sau ốp nhựa thân xe bên trái vỡ rời khỏi xe, để lại phần phía trước dài 61,5cm, chỗ rộng nhất 8,5cm. Yên xe vỡ rời khỏi xe; ốp nhựa nắp bình xăng vỡ rời khỏi xe. Mặt trên ống kim loại khung xe bên trái để lại vết trượt sạch bụi bám dính chất màu trắng, đen nghi cao su trên diện (16,5x4)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 60cm. Đầu tay xách phía sau bên trái gãy rời khỏi xe. Mặt trên tay xách phía sau để lại vết mài sạt kim loại hướng từ sau về trước chéo từ phải sang trái trên diện (8x14)cm. Đầu nắm tay xách phía sau để lại vết mài sạt, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn, hướng từ sau về trước, từ phải sang trái trên diện (0,5x0,3)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 87cm. Đèn chiếu hậu phía sau bị vỡ nhựa, mài sạt tại vị trí sau cùng trên diện (12x10)cm, hướng từ sau về trước. Điểm thấp nhất cách mặt đất 79,5cm, tại vị trí mặt ngoài cạnh bên trái ốp nhựa

cụm đèn này để lại vết trượt nhựa bề mặt bám dính bùn đất hướng từ sau về trước trên diện (7x10)cm.

Kết quả cân tải trọng phương tiện: Ngày 02/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp tiến hành cân trọng tải xe ô tô đầu kéo BKS 90H-023.36, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90R-010.04. Kết quả: Xe không vượt quá khối lượng hàng hóa chuyên chở, xe không vi phạm.

Kết quả xét nghiệm: Xét nghiệm sinh hóa máu của Đặng Văn T, định lượng Ethanol (cồn) [Máu] là 7,5mg/dl (dưới khoảng tham chiếu <34mg/dl). Kết quả đo nồng độ cồn của Trương Đăng Q1 là 0,000mg/L. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Trương Đăng Q1 và Đặng Văn T đều âm tính.

Ngày 28/3/2024, Phòng K Công an tỉnh H đã ban hành Kết luận giám định tử thi số 236/KL-KTHS và kết luận:

“2. Kết luận:

2.1. Đặc điểm chiều hướng, cơ chế hình thành các dấu vết trên tử thi.

- Các tổn thương sây sát da trên tử thi hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế chà sát gây nên, hướng chủ yếu từ trái sang phải.

- Các tổn thương rách da, gãy xương, dập nát phần mềm tại vùng chậu hông - sinh dục - hai chân hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế va đập trực tiếp, đè ép, căng giãn quá mức gây nên, hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước.

2.2. Nguyên nhân tử vong của anh Doãn Văn D2: Đa chấn thương (chấn thương bụng hở, chấn thương chậu hông, gãy nhiều xương)”.

Ngày 14/3/2024, V2 đã ban hành Kết luận giám định độc chất số 162/218-219/24/KLGĐĐC-PYQG đối với Doãn Văn D2, kết luận: “Mẫu máu: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy”.

Ngày 01/7/2024, V3 Bộ C1 đã ban hành Kết luận giám định số 3729/KL-KTHS, kết luận:

“Không đủ cơ sở để xác định thẻ nhớ gửi giám định có hoạt động lưu trữ dữ liệu bình thường hay không.

Tìm thấy 45.829 tệp Video lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định. Chi tiết có trong USB kèm theo.

Không tìm thấy dữ liệu Video, hình ảnh có thời gian thể hiện ngày 02/3/2024 lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định.”

Kết quả khai thác Video trích xuất từ Camera được quay từ đầu xe ô tô đi theo hướng QL21B - K: Thời điểm 10 giờ 49 phút 44 giây xe ô tô này đi đến ngã tư giao giữa QL1A và đường QL21B, khi đó đèn tín hiệu màu xanh theo chiều đi. Cùng thời điểm này trong Video hướng ngược chiều đi của xe ô tô có Camera là hướng từ đường tránh QL1A vào ngã tư có một xe mô tô. Anh Q1 xác định đây là xe mô tô BKS 30Z1-030.91. Đến thời điểm 10 giờ 49 phút 50

giây, xe ô tô đầu kéo màu xanh từ phía sau đâm vào đuôi xe mô tô BKS 30Z1-030.91, anh Q1 xác định xe ô tô đầu kéo màu xanh trong Video là xe biển số 90H-023.36 do anh Q1 điều khiển.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu giám định số 1564, trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh H giám định thương tích đối với anh Đặng Văn T. Tuy nhiên anh T đã có đơn xin từ chối giám định thương tích, việc anh T từ chối giám định là hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P đã kết luận: *“Thiệt hại 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC màu sơn xanh, BKS 90H-023.36, số khung LZZ1CLSB1MA902085, số máy D103850210507048197, xe đã qua sử dụng giá 765.000 đồng. Thiệt hại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, BKS 30Z1-030.91, số khung RLHJF4609DY006467, số máy JF46E0006576, xe đã qua sử dụng giá 3.560.000 đồng.”*

Ngày 22/10/2024, V3 Bộ C1 đã ban hành Kết luận giám định số: 6902/KL-KTHS đối với đoạn Video thu giữ từ Camera hành trình của xe ô tô đầu kéo biển số 15C-317.10, kết luận: *“Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tệp Video mẫu cần giám định. Đã mô tả diễn biến nội dung sự việc trong tệp Video mẫu cần giám định. Chi tiết thể hiện trong 01 (một) Phụ lục gồm 04 (bốn) trang giấy khổ A4 kèm theo. Do hình ảnh vụ va chạm được ghi lại từ xa (ghi lại qua Camera hành trình của một xe ô tô đang di chuyển trên đường) nên không xác định được các yêu cầu giám định còn lại. Kèm theo Kết luận giám định có: 01 Phụ lục.”*

Phụ lục kèm theo Bản kết luận giám định 6902: Mô tả diễn biến nội dung sự việc trong tệp Video mẫu cần giám định: *“Từ thời điểm 10:49:32 xe ô tô có gắn cam hành trình di chuyển bình thường. Từ thời điểm 10 giờ 49 phút 46 giây: Qua hình ảnh hành trình của xe ô tô di chuyển trên đường, quan sát thấy hình ảnh 01 xe mô tô và 01 xe ô tô tải màu xanh. Xe mô tô đi phía trước xe ô tô tải. Từ thời điểm 10 giờ 49 phút 51 giây: Qua hình ảnh hành trình của xe ô tô di chuyển trên đường, quan sát thấy hình ảnh 01 xe mô tô và 01 xe ô tô tải màu xanh. Xe mô tô ở phía trước xe ô tô tải. Từ thời điểm 10 giờ 49 phút 51 giây đến 10 giờ 49 phút 54: Qua hình ảnh Camera hành trình trên xe ô tô đang di chuyển, quan sát thấy va chạm giữa 01 xe mô tô và 01 xe ô tô tải màu xanh (đã mô tả ở trên). Từ thời điểm 10 giờ 49 phút 55 đến hết Video: Xe ô tô gắn cam hành trình vẫn tiếp tục di chuyển qua vụ va chạm.”*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s (riêng Q1 áp dụng thêm điểm b) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 41; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo). Các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 584; 585; 586; 587; 591; 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐTP ngày 09/6/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Trương Đăng Q1 và Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trương Đăng Q1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; xử phạt bị cáo Đặng Văn T 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Đồng thời, buộc các bị cáo thực hiện nghĩa vụ đối với người được hưởng án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Ngoài ra, án sơ thẩm còn phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Đăng Q1 và buộc các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện của bị hại; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, các bị cáo Trương Đăng Q1 và Đặng Văn T đều kháng cáo: Bị cáo Q1 kháng cáo đề nghị xem xét xét lại phần bồi thường trách nhiệm dân sự vì trước đó hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q1; bị cáo Đặng Văn T kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội và đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bị cáo T vô tội, không phải chịu trách nhiệm hình sự, dân sự trong vụ án.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại (anh Phạm Quang V) kháng cáo một phần bản sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Q1 lên 24 tháng tù, không cho bị cáo Q1 hưởng án treo; đồng thời, đề nghị đổi chủ thể có trách nhiệm bồi thường thiệt hại từ Trương Đăng Q1 sang chủ phương tiện là anh Trương Đăng C.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trương Đăng Q1 rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Đặng Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại (anh Phạm Quang V) bổ sung kháng cáo nếu Tòa án chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và tuyên bị cáo T không phạm tội thì đề nghị Hội đồng xét xử buộc chủ phương tiện (anh Trương Đăng C) phải bồi thường toàn bộ số tiền mà cấp sơ thẩm buộc các bị cáo Q1 và T bồi thường cho đại diện bị hại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên toà phúc thẩm xác định: Lời khai của các bị cáo còn mâu thuẫn; việc T điều khiển xe di chuyển trái hay dừng xe chưa được cấp sơ thẩm giám định để xác định sự thật khách quan của vụ án nên cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1

Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án. Đối với các nội dung kháng cáo, Viện kiểm sát không có quan điểm.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T đều đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại. Bị cáo Đặng Văn T nhất trí với quan điểm của các Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo Trương Đăng Q1 và người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại đều không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Đăng Q1 đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm để bị cáo còn đi làm lấy tiền bồi thường cho bị hại. Bị cáo T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của những người kháng cáo đều trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn T khai cách ngã tư đèn xanh - đèn đỏ khoảng 100m, bị cáo bật xi nhan rẽ trái vào Quốc lộ A về hướng P; khi xe mô tô do T điều khiển tới trước vạch dừng đèn xanh vẫn sáng còn khoảng 02 giây, bị cáo dừng lại nói chuyện với anh D2 ngồi sau xe “chỗ này nguy hiểm lắm, hay bị tai nạn” thì bị xe ô tô do Q1 điều khiển đi phía sau đâm vào xe của T; cho nên T không có lỗi và không phạm tội. Đối với bị cáo Trương Đăng Q1 thừa nhận các tình tiết ghi trong bản án sơ thẩm là đúng với diễn biến của vụ án; lời khai của bị cáo Đặng Văn T (bút lục 291) do Kiểm sát viên trực tiếp lấy lời khai, bị cáo T xác định “cách ngã tư (Cột đèn giao thông) khoảng 100m thì tôi bắt đầu điều khiển xe từ từ chuyển hướng sang trái. Trước khi rẽ trái tôi không quan sát phía sau, chỉ quan sát đằng trước và phía bên trái song song thân xe máy của tôi đều không có xe, còn phía sau bên trái thì tôi không quan sát nên không rõ có phương tiện khác hay không. Tôi dừng lại khoảng 2 - 3 giây rồi mới điều khiển xe mô tô rẽ trái; khi rẽ trái tôi có bật xi nhan rẽ trái... Tôi thấy tôi có một phần lỗi do tôi không quan sát phía sau...”. Lời khai của bị cáo T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 02/3/2024, Trương Đăng Q1 (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 90H-023.36, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 90R-010.04 đi trên làn đường dành cho xe cơ giới, giáp với vạch kẻ đường phân chia hai chiều đường của đường tránh Quốc lộ A, hướng thị trấn K - Quốc lộ A. Khi đến km240+200 đường tránh Quốc lộ A thuộc địa phận tổ G, phường T, thành phố P, Q1 không chú ý quan

sát, điều khiển xe ô tô đi thẳng để đi qua ngã tư đường tránh Quốc lộ A giao với đường Q. Cùng lúc đó Đặng Văn T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 30Z1-030.91 chở anh Doãn Văn D2 ngồi sau, đang di chuyển ở phía trước bên phải cùng chiều xe ô tô của Q1 cũng đi vào khu vực ngã tư, T không chú ý quan sát phía sau đã điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái vào Quốc lộ A hướng P; dẫn đến phần đầu bên phải của xe ô tô đầu kéo BKS 90H-023.36 đâm vào đuôi xe mô tô BKS 30Z1-030.91. Do đó, Q1 và T đều có lỗi khi tham gia giao thông không chú ý quan sát; dẫn đến hậu quả làm anh Doãn Văn D2 tử vong tại hiện trường, xe mô tô BKS 30Z1-030.91 bị hư hỏng trị giá 3.560.000 đồng, xe ô tô đầu kéo BKS 90H-023.36 bị hư hỏng trị giá 765.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Đăng Q1 đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ làm chết 01 người. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Trương Đăng Q1 và Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Đăng Q1, Đặng Văn T và kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trương Đăng Q1 rút toàn bộ kháng cáo trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm theo thủ tục chung.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T cho rằng bị cáo không phạm tội và đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bị cáo T vô tội, không phải chịu trách nhiệm hình sự, dân sự trong vụ án, thấy:

Thứ nhất, kết quả khai thác Video, phụ lục kết luận giám định thì giữa xe ô tô BKS 90H-023.36 và xe mô tô BKS 30Z1-030.91 có khoảng cách, khi xe mô tô chuyển hướng dần sang phía bên trái, khoảng cách này bị thu hẹp dần và xảy ra va chạm giữa hai xe.

Thứ hai, kết quả khám nghiệm phương tiện đã xác định được điểm va chạm giữa hai xe là phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo do Q1 điều khiển và phần đuôi chệch bên trái xe mô tô do T điều khiển làm xe mô tô đổ ra đường sang phía bên phải xe; dẫn đến yếm bên phải mặt ngoài bị mài sạt nhựa, đầu tay lái bên phải bị mài sạt kim loại hướng từ trước về sau. Kết quả khám xe mô tô thể hiện các vết trầy xước, màu sạt do va chạm có hướng chệch từ trái sang phải trùng khớp với các dấu vết do va chạm trên xe ô tô có hướng từ phải sang trái, nếu xe mô tô của T đang dừng mà xe ô tô do Q1 điều khiển đâm vào thì sẽ đẩy xe mô tô của T về phía trước chứ không có hướng từ phải sang trái. Do vậy, không có căn cứ xác định xe mô tô do T điều khiển đang dừng đỗ. Việc T khai “*dừng xe ngay vạch phân chia hai chiều đường, đầu xe của T cách vạch này khoảng 40cm*” khoảng

2 đến 3 giây để quan sát thì việc dừng xe của T cũng không đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ và không đảm bảo an toàn; vì thời điểm này đèn tín hiệu giao thông đang ở màu xanh, xe Q1 đang di chuyển thẳng, nếu bị cáo T dừng xe thì phải dừng giáp mép bên phải theo chiều đường của mình và quan sát tổng thể, chỉ cho xe chuyển hướng rẽ trái khi quan sát thấy không còn nguy hiểm cho người và các phương tiện khác đi từ các phía nhưng T không dừng sát mép bên phải theo chiều đi của mình (điểm va chạm cách mép đường bên phải là 10,55m).

Thứ ba, kết quả khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm giữa hai xe để lại dấu vết trên hiện trường là tổ hợp vết mài trượt không liên tục trên mặt đường, hướng K - Quốc lộ A, kích thước (8,3x0,25)m, điểm gần nhất cách mép đường chuẩn là 10,55m (chiều rộng của đường là 12m), điểm cuối gần nhất cách mép đường 9,8m là gần sát mép bên phải chiều đường theo hướng K đi Quốc lộ A là chiều đi của xe ô tô.

Từ những phân tích trên, đủ căn cứ xác định Đặng Văn T khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, quá trình điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, dẫn đến tai nạn làm chết người nên bị cáo T có một phần lỗi và phải chịu trách nhiệm hình sự, cũng như trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T không có căn cứ để chấp nhận. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là không cần thiết và không làm thay đổi hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Đăng Q1 và không cho Q1 hưởng các tình tiết giảm nhẹ như tự nguyện khắc phục hậu quả, cháu người có công với cách mạng và không cho Q1 hưởng án treo, thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Q1 thành khẩn khai báo; ông bà nội bị cáo Q1 có công với cách mạng được tặng thưởng H2, Huy chương kháng chiến; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 220.000.000 đồng và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là chính xác và đúng với quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo Q1 để xử phạt bị cáo Q1 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng là phù hợp; bản thân bị cáo Q1 có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; cũng như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, kháng cáo tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo của anh Phạm Quang V không được chấp nhận.

Về kháng cáo đề nghị chủ thể có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể anh Trương Đăng C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo Q1,

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trương Đăng Q1 là người lái xe thuê cho anh Trương Đăng C; mặc dù, hai bên có thoả thuận miệng nếu xảy ra tai nạn, trách nhiệm bồi thường thuộc về bị cáo Q1. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Do đó, cần buộc anh Trương Đăng C chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 90H-023.36 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thay bị cáo Q1 như bản án sơ thẩm đã quyết định là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại; cụ thể: Buộc anh Trương Đăng C phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Doãn Văn D2 tổng số tiền là 1.170.528.000 đồng; trừ số tiền 220.000.000 đồng bị cáo Trương Đăng Q1 đã bồi thường trước, còn lại buộc anh C phải bồi thường tiếp 950.528.000 đồng (tiền cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại). Trường hợp anh C có yêu cầu bị cáo Q1 bồi thường thiệt hại thì được quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Trương Đăng C phải bồi thường phần trách nhiệm dân sự nên anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 40.515.840 đồng và được làm tròn 40.515.000 đồng; bị cáo Trương Đăng Q1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 35.214.080 đồng và được làm tròn 35.214.000 đồng.

[4.2] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu 200.000 đồng; bị cáo Trương Đăng Q1 và anh Phạm Văn V1 không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Đăng Q1.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T và chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về phân trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo); điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự (đối với Q1). Các Điều 584; 585; 586; 587; 591; 593 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Đăng Q1, Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt các bị cáo:

2.1. Trương Đăng Q1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2025).

Giao bị cáo Trương Đăng Q1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Đặng Văn T 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/01/2025).

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm Trương Đăng Q1 hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc anh Trương Đăng C phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Doãn Văn D2 là 950.528.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng). Số tiền này giao cho chị Nguyễn Thị P (là mẹ đẻ của cháu Doãn Nhật N và Doãn Ánh D3) được nhận.

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Doãn Văn D2 số tiền 737.152.000 đồng (bảy trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), số tiền này giao cho chị Nguyễn Thị P (là mẹ đẻ của cháu Doãn Nhật N và Doãn Ánh D3) được nhận. Bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 43.200.000 đồng (bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này ông Doãn Văn H và bà Phạm Thị Thanh H1 mỗi người được nhận 8.640.000 đồng (tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); chị Nguyễn Thị P được nhận phần của chị P và hai con chung số tiền 25.920.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Về án phí

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trương Đăng Q1 và Đặng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trương Đăng C phải chịu 40.515.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng); bị cáo Đặng Văn T phải chịu 35.214.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng).

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); bị cáo Trương Đăng Q1 và anh Phạm Quang V không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng TTKT&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Các Luật sư;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP;
- Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy